

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀI AN**

Số: 05/2025/NQ - HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hoài An, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND xã Hoài An
Khoá I, nhiệm kỳ 2021- 2026.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀI AN KHOÁ I
KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021- 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại Tờ trình số 03/TTr-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hoài An khoá I, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hoài An khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (có Quy chế cụ thể kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hoài An khoá I, kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025/.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 01/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND) xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Đại biểu HĐND (viết tắt là đại biểu) xã Hoài Ân khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021- 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 3. Hội đồng nhân dân xã

HĐND xã gồm các Đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri trên địa bàn xã bầu ra và là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Nhiệm vụ quyền hạn của HĐND xã được quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33, Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Ngoài ra, còn thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất HĐND xã đưa vào chương trình thảo luận xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển địa phương.

2. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của HĐND xã và dự tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử (nếu có giấy mời) để thông báo Nghị quyết và tình hình hoạt động của HĐND xã cho cử tri, tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã gửi đến cho đại biểu để tham gia ý kiến khi họp tổ cũng như thảo luận tại hội trường những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp.

4. Tham gia góp ý vào các dự thảo Nghị quyết HĐND xã. Thể hiện rõ chính kiến đối với những nội dung còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

5. Tranh luận, làm rõ vấn đề và thực hiện quyền chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Khi chất vấn, đại biểu phải tìm hiểu kỹ nội dung cần chất vấn và chất vấn đúng đối tượng, chặt chẽ, rõ ràng. Trường hợp nội dung trả lời chất vấn (trả lời bằng văn bản hoặc trả lời trực tiếp tại kỳ họp) chưa đầy đủ, đại biểu có quyền yêu cầu được trả lời rõ hơn. Trong trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời, đại biểu có quyền đề nghị HĐND xã thảo luận để làm rõ hoặc kiến nghị HĐND xã xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn. Trong trường hợp cần xác minh, HĐND xã có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu chất vấn và Thường trực HĐND xã sau kỳ họp. Khi xét thấy cần thiết, HĐND xã ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn, xác định trách nhiệm của người bị chất vấn.

6. Đại biểu được nhận đầy đủ các chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và được Thường trực HĐND xã thăm hỏi, hỗ trợ lúc đại biểu gặp khó khăn, ốm đau theo đúng quy định của cấp trên.

Điều 5. Tổ đại biểu HĐND xã

1. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND xã do Thường trực HĐND xã quyết định.

2. Tổ đại biểu họp ít nhất mỗi quý một lần, để kiểm điểm tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực HĐND xã trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong quý.

3. Trước và sau mỗi kỳ họp thường lệ, Tổ đại biểu tổ chức cho Đại biểu HĐND trong tổ tiếp xúc cử tri tại nơi đại biểu ứng cử. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND xã để đề nghị UBND xã và các ban, ngành có liên quan giải quyết và trả lời cho cử tri.

Điều 6. Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên

1. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND xã
 - a) Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực HĐND xã.
 - b) Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực HĐND xã đúng thời hạn.
 - c) Phân công nhiệm vụ và đôn đốc các đại biểu trong Tổ tham dự các hội nghị tiếp xúc cử tri trên địa bàn ứng cử của mình.
 - d) Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện nhiệm vụ giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.
2. Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Tổ; khi Tổ trưởng vắng mặt, Tổ phó được Tổ trưởng uỷ quyền điều hành công việc của Tổ.
3. Thành viên trong Tổ có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trưởng; tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ đại biểu; quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong địa bàn ứng cử để nắm tình hình, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ.

Chương III THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 7. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn Thường trực HĐND

Thường trực HĐND xã gồm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Trưởng các Ban HĐND xã quy định tại Điều 31, 32 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/QH15 ngày 16/6/2025; Thường trực HĐND xã có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Triệu tập các kỳ họp của HĐND xã; Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã.
2. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.
3. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và Pháp luật tại địa phương.
4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND xã tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND xã; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND xã để báo cáo HĐND xã; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Phê chuẩn danh sách ủy viên của các Ban HĐND xã trong số đại biểu HĐND xã và việc cho thôi làm ủy viên các Ban HĐND xã theo đề nghị của Trưởng ban.
6. Trình HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu theo quy định.
7. Quyết định việc đưa ra HĐND xã hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND xã.
8. Thường trực HĐND xã báo cáo về hoạt động của HĐND xã lên Thường trực HĐND tỉnh.
9. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã định kỳ 6 tháng 1 lần thông báo cho UBMTTQ Việt Nam cùng cấp về hoạt động của HĐND xã.
10. Thường trực HĐND xã có thể tham khảo ý kiến của các Ban HĐND xã trước khi quyết định những vấn đề quan trọng về thực hiện Nghị quyết HĐND xã giữa 2 kỳ họp và báo cáo HĐND xã trong kỳ họp gần nhất.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 32, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Chịu trách nhiệm trước tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.
3. Chỉ đạo việc thể chế hóa chủ trương của Trung ương Đảng, Quốc Hội, Chính phủ; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động Hội đồng nhân dân xã trong nhiệm kỳ và hàng năm.
4. Chỉ đạo hoạt động của Thường trực HĐND xã. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh và các cơ quan của tỉnh.
5. Chỉ đạo công tác chuẩn bị kỳ họp; Chủ tọa các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; chủ trì các phiên họp của Thường trực HĐND xã, các cuộc họp của Thường trực HĐND xã với UBND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Chủ trì giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐND xã phát sinh giữa hai kỳ họp. Chủ trì cuộc họp đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tổ chức các kỳ họp HĐND xã.
6. Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ Phó Chủ tịch HĐND xã giúp Chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch HĐND xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch HĐND xã lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND xã, đồng thời xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã.

7. Ký các loại văn bản: Văn bản của HĐND xã gửi các cơ quan của tỉnh; các Tờ trình của HĐND xã trình kỳ họp HĐND xã, Nghị quyết HĐND xã, biên bản kỳ họp HĐND xã; Quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐND xã.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND xã phân công, chịu trách nhiệm về kết quả nhiệm vụ được phân công.

2. Giúp Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã; công tác chuẩn bị tổ chức các kỳ họp HĐND xã; phiên họp của Thường trực HĐND xã (nếu có).

3. Thay mặt Thường trực HĐND xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã; chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các hoạt động giám sát, thẩm tra của các ban HĐND xã theo quy định của Pháp luật.

4. Chỉ đạo, theo dõi tình hình, kết quả hoạt động của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã; chuẩn bị các nội dung báo cáo công tác định kỳ, đột xuất của Thường trực HĐND xã; công tác bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin, nâng cao năng lực đại biểu HĐND xã.

5. Tổ chức để HĐND, Thường trực HĐND xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp và Pháp luật, việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Thường trực HĐND xã giao.

6. Điều hành hoạt động thường xuyên của bộ máy chuyên trách của HĐND xã. Chỉ đạo hoạt động giúp việc cho Thường trực HĐND của Văn phòng HĐND và UBND xã. Chủ trì các phiên họp giao ban trong nội bộ cơ quan.

7. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã (ngoài các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐND xã) theo quy định của Pháp luật, quy định tại quy chế này và ký các văn bản do Chủ tịch HĐND xã ủy quyền.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên HĐND xã.

1. Chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND xã phân công; tham gia, chuẩn bị các nội dung, chương trình phiên họp Thường trực HĐND xã theo sự phân công của lãnh đạo Thường trực HĐND xã; tham gia các phiên họp của Thường trực HĐND xã, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

2. Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Ban, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 32 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và thực hiện nhiệm vụ do Thường trực HĐND xã phân công, theo sự phân công, phối hợp, điều hành của Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND xã.

3. Trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị sau giám sát thuộc lĩnh vực của Ban và địa bàn được phân công phụ trách.

4. Trực tiếp theo dõi kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

Điều 11. Phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc

1. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã xem xét, điều chỉnh, bổ sung những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nghị quyết HĐND xã. Điều chỉnh, bổ sung các nguồn kinh phí các trường hợp cấp thiết nhằm bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết HĐND theo đề nghị của UBND xã, các Ban của HĐND xã và báo cáo lại HĐND xã trong kỳ họp gần nhất.

2. Căn cứ Nghị quyết về chương trình hoạt động của HĐND xã hàng năm, Thường trực HĐND xã có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc tổ chức thực hiện của UBND xã và các cơ quan khác về thực hiện Nghị quyết HĐND xã theo quy định.

Điều 12. Chế độ họp, trực báo, báo cáo, giao ban

1. Định kỳ mỗi tháng họp một lần và họp bất thường khi cần thiết, để kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, các văn bản chỉ đạo của HĐND và triển khai nhiệm vụ đến. Cuộc họp định kỳ được tổ chức vào tuần đầu của tháng.

2. Định kỳ 6 tháng một lần tổ chức giao ban giữa Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã với Thường trực HĐND xã để trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND xã.

3. Định kỳ Thường trực HĐND dự làm việc với UBND xã, các cơ quan phòng kinh tế, phòng văn hoá - xã hội xã về tình hình thực hiện nhiệm vụ, theo lịch thống nhất của Đảng uỷ và UBND xã.

4. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tổ chức và hoạt động của HĐND xã với Thường trực HĐND và UBND tỉnh theo quy định.

Chương IV CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Các Ban HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 21, 29, 31, 32 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Ngoài ra, còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động hằng năm của HĐND xã, các Ban HĐND xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm của Ban gửi Thường trực HĐND xã.

2. Ít nhất mỗi quý 1 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn nhiệm vụ thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực HĐND xã. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất.

Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm và xét thi đua, khen thưởng.

3. Trường hợp cần thiết, các Ban HĐND xã có thể phân công thành viên chất vấn hoặc truy vấn những vấn đề nổi cộm, bức xúc được Ban phát hiện trong quá trình giám sát.

Điều 14. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên các Ban

1. Trưởng ban:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban;

b) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;

c) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND xã;

d) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND xã triệu tập hoặc ủy quyền; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND xã, các cơ quan, tổ chức, địa phương mời;

đ) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

e) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND xã.

g) Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị nội dung các cuộc họp Thường trực HĐND xã, kỳ họp HĐND xã.

2. Phó Trưởng ban: Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

3. Ủy viên các Ban: Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và sự phân công của Trưởng ban.

Chương V HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 15. Xây dựng kế hoạch phân công đại biểu tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri (bao gồm cả việc dự kiến chương trình, thời gian tiếp xúc cử tri). Sau đó, gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND xã để phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND phối hợp với Ban công tác Mặt trận thôn để tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

3. Tổ đại biểu HĐND xã họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các thôn. Tại các buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền mời hoặc đề nghị

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn mời các thành phần liên quan tham dự để giải thích, trả lời những vấn đề bức xúc được cử tri phản ánh.

Điều 16. Tiếp xúc cử tri của đại biểu

1. Đại biểu thực hiện việc tiếp xúc cử tri theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Đối với việc tổ chức Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến các Nghị quyết của HĐND xã và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

3. Mỗi năm một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm, đại biểu HĐND xã báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu cử về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của mình.

4. Đại biểu HĐND xã thường xuyên gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri và những vấn đề mà cử tri quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND xã và Thường trực HĐND xã để tổng hợp báo cáo HĐND xã, gửi đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận thôn báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND xã trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri. Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri phải phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri theo lĩnh vực, theo thẩm quyền giải quyết.

Chương VI HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 17. Tiếp công dân của Đại biểu HĐND xã

1. Việc tiếp công dân của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo khoản 6 Điều 31 và khoản 4 Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, cụ thể như sau:

- Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho Đại biểu Hội đồng nhân dân xã về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

- Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

2. Đại biểu HĐND xã thực hiện việc tiếp công dân tại nơi tiếp công dân của địa phương mà đại biểu ứng cử. Thời gian tiếp công dân đại biểu thực hiện theo quy định của Tổ.

Điều 18. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

1. Việc tiếp công dân được quy định như sau:

a) Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp công dân theo thời gian quy định tại Quy chế phối hợp Tiếp công dân của xã tại Trụ sở tiếp công dân của xã. Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức tiếp công dân đột xuất tại Trụ sở làm việc.

b) Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân ít nhất mỗi quý một ngày tại Trụ sở Tiếp công dân xã. Các tháng còn lại trong quý, Chủ tịch HĐND xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân theo quy định.

c) Lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã phải được niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân của xã; đồng thời, công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

d) Thành phần tiếp công dân gồm có: Chủ tịch HĐND xã hoặc người được ủy quyền; đại diện lãnh đạo của các Ban HĐND xã; đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND & UBND xã, công chức phụ trách công tác tiếp công dân của Văn phòng HĐND & UBND xã và lãnh đạo các ngành có liên quan.

2. Việc tiếp nhận, xử lý và theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện theo Luật Tiếp công dân và các quy định khác có liên quan.

Điều 19. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh, đề nghị của cử tri, công dân từ Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã, Đại biểu HĐND xã thì UBND xã, các ngành liên quan phải báo cáo và nêu rõ kết quả, tiến độ hoặc thời gian giải quyết đối với từng ý kiến.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ, VỚI THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, CÁC BAN CỦA HĐND XÃ, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, ĐẠI BIỂU HĐND XÃ VÀ CÁC NGÀNH LIÊN QUAN

Điều 20. Mối quan hệ của Thường trực HĐND xã với Thường trực Đảng ủy

Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy; có trách nhiệm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp trên để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Điều 21. Mối quan hệ của Thường trực HĐND xã với các Ban HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo hoạt động của các Ban HĐND thông qua các việc như sau:

- a) Phân công các Ban thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trình kỳ họp HĐND xã hoặc phiên họp Thường trực HĐND xã.
- b) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban HĐND xã; Phân công các Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND xã;
- c) Yêu cầu các Ban điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo; tham mưu ý kiến đối với những vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp (theo lĩnh vực phụ trách).

2. Thường trực HĐND xã điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã như sau:

- a) Hằng quý, Thường trực HĐND xã tổ chức họp với các Ban HĐND xã để phối hợp đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát;
- b) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND xã; xem xét kết quả giám sát của Ban khi thấy cần thiết.

3. Đôn đốc các Ban HĐND xã thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp của các Ban HĐND xã khi được mời dự.

5. Các Ban HĐND xã có trách nhiệm tham mưu Thường trực HĐND, Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Điều 22. Mối quan hệ của Thường trực HĐND xã với Tổ Đại biểu, Đại biểu HĐND xã

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của Đại biểu HĐND xã.

2. Tiếp nhận các kiến nghị, chất vấn của Đại biểu HĐND xã để tổng hợp chuyển đến UBND xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã, các tổ chức hoặc cá nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND xã.

3. Tạo điều kiện để Đại biểu HĐND xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND, các văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Điều 23. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã với UBND xã

1. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các ngành chuyên môn thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp của HĐND xã hoặc phiên họp Thường trực HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND xã; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND xã và các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã.

2. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã; Trưởng các Ban HĐND xã dự các cuộc họp của UBND xã bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; quốc phòng

- an ninh; xây dựng chính quyền và các cuộc họp có liên quan do UBND xã và các ngành chuyên môn thuộc UBND xã mời dự.

3. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo tình hình, nhiệm vụ công tác và báo cáo chuyên đề của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã về Thường trực HĐND xã để theo dõi và giám sát. Đồng thời, mời đại diện Thường trực HĐND dự các cuộc họp do UBND xã tổ chức, họp giao ban hằng tháng của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã khi có nội dung liên quan.

Điều 24. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt Nam xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; thống nhất với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp công tác.

2. Tại kỳ họp thường lệ của HĐND xã, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã thông báo về tình hình, kết quả tham gia xây dựng chính quyền của UBMTTQ Việt Nam xã và những ý kiến, kiến nghị của UBMTTQ Việt Nam xã đối với HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã được mời dự cuộc họp sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm của UBMTTQ Việt Nam xã. Thường trực HĐND xã thông báo bằng văn bản đến UBMTTQVN xã về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã, nêu những kiến nghị với UBMTTQVN xã trong hoạt động phối hợp theo dõi, giúp đỡ Đại biểu HĐND xã làm nhiệm vụ đại biểu cũng như giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của Đại biểu HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; UBMTTQ Việt Nam xã chỉ đạo cho Ban công tác Mặt trận thôn chủ trì, phối hợp với Tổ đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã, UBND cùng cấp tổ chức cho Đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

5. Đại diện Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã được mời tham gia giám sát cùng Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã về những nội dung có liên quan.

6. Hằng năm, Thường trực HĐND xã và Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức tổng kết công tác phối hợp trong năm và thảo luận, thống nhất công tác phối hợp năm sau.

Điều 25. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã với các Ban Đảng của Đảng ủy

1. Phối hợp thống nhất chương trình kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, chương trình giám sát Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị được kiểm tra, giám sát; tránh tình trạng chồng chéo gây trở ngại khó khăn.

2. Phối hợp với Ban Xây dựng đảng Đảng ủy trong việc chuẩn bị công tác nhân sự ở địa phương.

3. Phối hợp với Ban, ngành của Đảng ủy, Ủy ban trong việc tổ chức đối thoại với nhân dân, qua đó tiếp thu, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân.

Chương VIII

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 26. Chuẩn bị kỳ họp

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm chủ trì công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND xã theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

- a) Tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp;
- b) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri giữa hai kỳ họp báo cáo HĐND xã tại kỳ họp;
- c) Tổng hợp ý kiến chất vấn của Đại biểu HĐND xã, yêu cầu người có thẩm quyền trả lời chất vấn;
- d) Theo dõi kết quả thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp trước, đôn đốc người trả lời chất vấn báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp tiếp theo;
- đ) Phân công, kiểm tra, đôn đốc các Ban HĐND xã thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp;
- e) Chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp và đôn đốc các ngành, đơn vị, tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp theo quy định.

2. Các Ban HĐND xã có trách nhiệm:

- a) Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND xã, cuộc họp Thường trực HĐND xã.
- b) Đề xuất Thường trực HĐND xã các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp;
- c) Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND xã về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp;
- d) Tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.
- đ) Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

3. Các Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm: Hợp tổ đại biểu HĐND xã lấy ý kiến đóng góp của Đại biểu HĐND xã đối với dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phản ánh tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; xây dựng chính quyền tại địa phương và tổng hợp đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp. Kết quả họp tổ phải lập thành biên bản, gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã.

4. Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan trực thuộc UBND xã, UBMTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia chuẩn bị kỳ họp HĐND xã theo quy định pháp luật.

Điều 27. Hoạt động tại kỳ họp

1. Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND xã chủ tọa, điều hành kỳ họp HĐND xã theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Trong quá trình chủ trì thảo luận tại kỳ họp, Chủ tọa nêu những vấn đề còn ý kiến khác nhau của đại biểu và các Ban HĐND xã để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Chủ tọa yêu cầu cơ quan có thẩm quyền báo cáo bổ sung về những vấn đề đại biểu, cử tri quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu có thể đề nghị kết thúc thảo luận bằng cách biểu quyết.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã làm đầu mối, phối hợp cơ quan soạn thảo báo cáo, đề án, các Ban HĐND xã trong việc tiếp thu, giải trình về những ý kiến góp ý Nghị quyết của Đại biểu HĐND xã, trình Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định.

Điều 28. Hoạt động sau kỳ họp

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND xã hoàn chỉnh các dự thảo Nghị quyết đã được HĐND xã thông qua, trình Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực theo quy định; ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất vấn tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban HĐND xã giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã phối hợp với lãnh đạo các Ban HĐND xã tham gia hoàn chỉnh nội dung Nghị quyết trước khi trình Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Việc gửi các Nghị quyết, báo cáo, đề án và biên bản kỳ họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định.

4. Sau kỳ họp, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã đôn đốc, hướng dẫn các Tổ đại biểu HĐND xã; Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã tổ chức cho các đại biểu tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử để báo cáo kết quả kỳ họp HĐND xã và thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Chương IX

LẤY PHIẾU, BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM; GIÁM SÁT; KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG; KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, CHUYỂN CÔNG TÁC

Điều 29. Lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm

Thời hạn, thời điểm, trình tự lấy phiếu tín nhiệm đối với người được HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định của Quốc hội và văn bản quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (nếu có).

Điều 30. Giám sát của Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 (hoặc khi có các văn bản quy định pháp luật khác thay thế).

Điều 31. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và bộ máy giúp việc của HĐND xã do Thường trực HĐND xã trình HĐND xã quyết định trong ngân sách hằng năm của xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. HĐND xã quyết định các khoản chi có tính chất đặc thù phù hợp với hoạt động của HĐND xã. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của HĐND xã, tỉnh về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động HĐND xã.

Điều 32. Khen thưởng

Thường trực HĐND xã xét đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND xã và cấp xã theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các quy định khác của Pháp luật.

Điều 33. Kỷ luật, chuyển công tác

Đại biểu HĐND xã là cán bộ công chức Nhà nước vi phạm kỷ luật phải tạm đình chỉ công tác hoặc cách chức hoặc bị thôi việc thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trước khi có Quyết định kỷ luật thì phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND xã biết. Trường hợp chuyển công tác ra khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu, trước khi ra Quyết định, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải thông báo cho Thường trực HĐND xã biết để Thường trực HĐND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cử tri nơi bầu ra đại biểu biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Chương X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND xã; Ban Thường trực UBMTTQVN xã, các ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 35. Sửa đổi bổ sung

1. Trong trường hợp các quy định của Trung ương về tổ chức, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu và Đại biểu HĐND xã có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐND xã xem xét, quyết định.

Điều 36. Quy chế này đã được kỳ họp chuyên đề HĐND xã Hoài Ân khóa I, nhiệm kỳ 2021 -2026 thông qua ngày/...../2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀI ÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/NQ-HĐND

Hoài Ân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hoạt động toàn khóa
của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀI ÂN KHÓA I
KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021- 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Công văn số 1323/UBTVQH15-CTĐB ngày 14/6/2025 về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Công văn số: 1345/UBTVQH15-DTĐB, ngày 25/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện hướng dẫn và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã;

Xét Tờ trình số 04/TTr-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Chương trình hoạt động toàn khóa của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hoạt động toàn khóa của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 (có Chương trình cụ thể kèm theo).

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân khóa I, kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã; UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã; Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Ân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
HOẠT ĐỘNG TOÀN KHÓA CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân)*

Chương trình hoạt động toàn khóa của Hội đồng nhân dân (HĐND) xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm những nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP

NĂM 2025 (Tổ chức 3 kỳ họp)

Kỳ họp thứ nhất (đã họp xong ngày 01/7/2025), nội dung kỳ họp:

1. Thông báo về số lượng và danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân sau sắp xếp,

2. Công bố các Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh về chỉ định các chức danh:

- Nghị quyết về việc chỉ định Chủ tịch, Phó chủ tịch, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021- 2026.

- Nghị quyết về việc chỉ định Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã Hoài Ân nhiệm kỳ 2021- 2026.

3. Thông qua các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND xã:

* Thông qua các Tờ trình:

- Thường trực HĐND xã thông qua Tờ trình thành lập các Ban của HĐND xã nhiệm kỳ 2021- 2026; Tờ trình về tổ chức các kỳ họp thường lệ HĐND xã năm 2025.

- UBND xã thông qua Tờ trình thành lập các cơ quan chuyên môn của UBND xã nhiệm kỳ 201- 2026; Tờ trình về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh 6 tháng cuối năm 2025.

* Thông qua các Dự thảo Nghị quyết:

- Nghị quyết về thành lập các Ban của HĐND xã nhiệm kỳ 2021- 2026

- Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn của UBND xã nhiệm kỳ 201- 2026.

- Nghị quyết các kỳ họp thường lệ của HĐND xã năm 2025.

- Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh 6 tháng cuối năm 2025.

4. Thường trực HĐND xã công bố các Nghị quyết:
- Nghị quyết phê chuẩn số lượng, danh sách Phó Trưởng ban và uỷ viên là đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm của các Ban HĐND xã, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) dự kiến vào tháng 7/2025, nội dung kỳ họp:

1. Thường trực HĐND xã công bố các Nghị quyết
 - Nghị quyết về việc chỉ định Uỷ viên Uỷ ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021- 2026;
 - Nghị quyết thành lập các Tổ đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021- 2026.
2. Thường trực HĐND xã thông qua các Tờ trình
 - Tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khoá I, nhiệm kỳ 2021- 2026;
 - Tờ trình về Chương trình hoạt động toàn khóa của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021 - 2026;
 - Tờ trình về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã năm 2025.
3. UBND xã thông qua các Tờ trình
 - Tờ trình về việc chuyển đổi khu phố thành thôn.
 - Tờ trình về dự toán ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2025.

Kỳ họp thứ 3 - Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025

A. NHỮNG NỘI DUNG THƯỜNG TRỰC HĐND VÀ CÁC BAN HĐND XÃ TRÌNH KỲ HỌP

1. Báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND xã năm năm 2025. Nhiệm vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Tháng 3/2026).
2. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp.
3. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã về các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo các nghị quyết trình tại kỳ họp.
4. Báo cáo kết quả giám sát Chuyên đề của Thường trực HĐND, các Ban HĐND theo Nghị quyết của HĐND xã.
5. Tờ trình về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp (nếu có).

B. NHỮNG NỘI DUNG UBND XÃ VÀ CÁC NGÀNH THUỘC UBND XÃ TRÌNH KỲ HỌP

1. Báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã và tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.
2. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách xã năm 2025. Dự toán ngân sách địa phương năm 2026.
3. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển, xây dựng cơ bản

năm 2025. Nhiệm vụ chủ yếu năm 2026.

4. Báo cáo công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính năm 2025. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

5. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025. Nhiệm vụ năm 2026.

6. Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026.

C. NHỮNG NỘI DUNG CÁC NGÀNH LIÊN QUAN TRÌNH KỲ HỌP

Thông báo của UBMTTQVN xã về tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng cuối năm 2025, những kiến nghị, đề xuất.

NĂM 2026

Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ 2021 - 2026 (dự kiến tháng 2/2026)

A. NHỮNG NỘI DUNG THƯỜNG TRỰC HĐND VÀ CÁC BAN HĐND XÃ TRÌNH KỲ HỌP

1. Báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

3. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã về các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo các nghị quyết của HĐND xã do UBND xã và các ngành trình tại kỳ họp HĐND xã khóa I (nếu có).

4. Báo cáo tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã (nếu có).

5. Thực hiện công tác khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động HĐND xã, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

6. Tờ trình về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND xã (nếu có).

B. NHỮNG NỘI DUNG UBND XÃ TRÌNH KỲ HỌP

1. Báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của UBND xã, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Báo cáo tổng kết việc thực hiện và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

C. NHỮNG NỘI DUNG CÁC NGÀNH LIÊN QUAN TRÌNH TẠI KỲ HỌP

1. Thông báo của UBMTTQVN xã về tham gia xây dựng chính quyền và thực hiện các kiến nghị trong nhiệm kỳ 2021-2026.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Giám sát tại kỳ họp HĐND xã

- Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND,

UBND, và các báo cáo khác theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

- Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, thành viên khác của UBND.

- Xem xét báo cáo kết quả thực hiện của UBND xã đối với những kiến nghị qua giám sát của Thường trực HĐND, Ban HĐND và Tổ đại biểu HĐND xã.

- Xem xét các quyết định của UBND xã, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã (nếu có).

2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp

2.1. Giám sát thường xuyên

Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã tổ chức giám sát thường xuyên việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật; việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã; hoạt động của UBND xã, các ngành thuộc UBND xã; giám sát quyết định của UBND xã.

2.2. Giám sát chuyên đề

Nội dung giám sát chuyên đề được quyết định cụ thể tại Nghị quyết về Chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã, tập trung vào các vấn đề lớn, trọng tâm sau:

a) Về lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách

- Thực hiện quản lý tài sản công.
- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách xã.
- Tình hình thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của xã; công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trên địa bàn xã;

b) Về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

- Công tác sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.
- Công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.
- Tình hình, kết quả công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn xã.
- Công tác cải cách hành chính, trách nhiệm người đứng đầu, việc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã.

** Đối với việc giám sát chuyên đề: Căn cứ các vấn đề trọng tâm và theo đề nghị của các Ban HĐND xã, đại biểu HĐND xã, Thường trực UBNDTTQVN xã, Thường trực HĐND xã dự kiến chương trình giám sát năm sau của HĐND xã để trình HĐND xã tại kỳ họp thường lệ giữa năm xem xét, quyết định.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã tổ chức triển khai, thực hiện tốt các nội dung Chương trình hoạt động

toàn khóa này. Tùy tình hình thực tế và yêu cầu của cấp trên, nội dung các kỳ họp thường lệ và các nội dung giám sát sẽ điều chỉnh cho phù hợp, báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định tại kỳ họp thường lệ hằng năm.

2. Các Tổ đại biểu HĐND xã bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương để chủ động lựa chọn nội dung hoặc các vấn đề do HĐND, Thường trực HĐND xã phân công để xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng pháp luật.

3. Căn cứ Chương trình hoạt động toàn khóa của HĐND xã, UBND xã, Ủy ban MTTQVN xã chỉ đạo, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này theo quy định của pháp luật.

Các ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung giám sát. Các ban, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu sự giám sát nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện đến HĐND xã, Thường trực HĐND xã./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀI ÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 07/NQ-HĐND

Hoài Ân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND xã năm 2025.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀI ÂN KHOÁ I
KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/NQ – UBTWQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND xã tại Tờ trình số 05/TTr-TTHĐND, ngày 28/7/2025 về dự kiến chương trình giám sát của HĐND xã năm 2025; Ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Nhất trí thông qua Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã năm 2025 như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Giám sát công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách sau sáp nhập xã.

2. Ban Kinh tế - Ngân sách

Giám sát công tác quản lý tài sản công năm 2025.

3. Ban Văn hoá – Xã hội

Giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã 6 tháng cuối năm 2025.

Điều 2. Giao cho Thường trực HĐND xã

1. Chỉ đạo, phân công các Ban HĐND xã phối hợp tổ chức thực hiện Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã và các Ban HĐND xã;

2. Hướng dẫn đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động giám sát các nội dung trên.

Điều 3. Các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và đại biểu HĐND xã trong hoạt động giám sát. Báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung giám sát theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

Điều 4. Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa I, kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025 ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng uỷ (B/c);
- TT. HĐND xã;
- UBND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoà

Số: 08/NQ-HĐND

Hoài Ân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v giao dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀI ÂN KHOÁ I
KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BCTT-BKTNS ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế- Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn: **21.185.000.000đ**
(Trong đó: 6 tháng cuối năm 10.836.000.000 đồng). Cụ thể:

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh: 17.950.000.000 đ.
- Thu lệ phí trước bạ: 1.090.000.000đ
- Thu từ phí, lệ phí: 320.000.000đ
- Các khoản thu còn lại: 1.825.000.000đ

*** Tổng thu ngân sách địa phương: 103.840.821.000đ**

Trong đó:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng: 4.211.000.000đ

- Thu chuyển nguồn ngân sách:	2.142.821.000đ
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	97.487.000.000đ

2. Về dự toán chi ngân sách địa phương: 103.840.821.000 đồng. Trong đó: còn thực hiện 6 tháng cuối năm **87.194.014.000 đồng**). Cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển:	8.900.000.000đ
- Chi thường xuyên:	90.705.000.000đ
(Trong đó: Thực hiện 06 tháng cuối năm:	76.019.883.000đ
- Chi chuyển nguồn:	2.142.821.000đ
(Trong đó: Thực hiện 06 tháng cuối năm:	181.131.000đ
- Chi nguồn tỉnh chuyển nhằm trả về tỉnh:	1.570.000.000đ
- Dự phòng chi:	523.000.000đ

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Để thực hiện tốt dự toán ngân sách xã năm 2025, Hội đồng nhân dân xã nhất trí các giải pháp thực hiện như sau:

1. Tăng cường quản lý chặt các nguồn thu đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu vào ngân sách theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt quy chế công khai dân chủ trong công tác thu. Tăng cường công tác phối hợp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân trong việc nộp thuế, phí và lệ phí đúng quy định, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu dự toán được giao.

2. Việc sử dụng ngân sách phải tuân thủ dự toán ngân sách đã được các cấp phê duyệt; kịp thời bổ sung vào dự toán chi khi có quyết định hỗ trợ, bổ sung vào ngân sách của cấp trên. Ưu tiên phân bổ kinh phí cho các đối tượng chính sách. Thực hiện tốt việc hạch toán kế toán trên hệ thống chương trình kế toán ngân sách xã, phần mềm quản lý tiền lương, kiểm soát kinh phí lương và tăng lương đúng quy định. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Đối với dự phòng chi ngân sách phải thực hiện đúng mục tiêu của Luật Ngân sách Nhà nước và báo cáo cho Hội đồng nhân dân tại cuộc họp gần nhất.

Điều 3. Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân khoá I, kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính;
- Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 của HĐND xã Hoài Ân)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Thu NSNN	Thu NSX	Ghi chú
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	120.814.821.000	103.840.821.000	
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn giao cho xã	21.185.000.000	4.211.000.000	
1	Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	17.950.000.000	976.000.000	
-	Thuế giá trị gia tăng	13.650.000.000	753.500.000	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.300.000.000	222.500.000	
-	Thuế tài nguyên			
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt			
2	Lệ phí trước bạ	1.090.000.000	1.090.000.000	
3	Thuế nhà đất; thuế đất phi nông nghiệp			
4	Thuế thu nhập cá nhân			
5	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thu tiền hàng năm			
6	Tiền sử dụng đất			
7	Phí và lệ phí	320.000.000	320.000.000	
-	Lệ phí môn bài	170.000.000	170.000.000	
-	Phí, lệ phí còn lại	150.000.000	150.000.000	
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
9	Thu khác và phạt các loại	1.825.000.000	1.825.000.000	
-	Thu Quỹ đất công ích	1.670.000.000	1.670.000.000	
-	Thu khác tại xã	155.000.000	155.000.000	
II	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	-	-	
III	Thu chuyển nguồn xã	2.142.821.000	2.142.821.000	
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	97.487.000.000	97.487.000.000	
1	Bổ sung cân đối	14.652.000.000	14.652.000.000	
2	Bổ sung mục tiêu	82.835.000.000	82.835.000.000	



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 của HĐND xã Hoài Ân)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Đã chi	Còn lại	Ghi chú
	Tổng chi ngân sách xã	103.840.821.000	16.646.807.219	87.194.013.781	
I	Chi đầu tư phát triển	8.900.000.000		8.900.000.000	
1	Nguồn cấp quyền sử dụng đất			0	
2	Nguồn mục tiêu tỉnh bổ sung	8.900.000.000		8.900.000.000	
II	Chi thường xuyên	90.705.000.000	14.685.117.282	76.019.882.718	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	7.116.028.560	208.165.560	6.907.863.000	
<i>a</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>208.165.560</i>	<i>208.165.560</i>	<i>0</i>	
<i>b</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>3.396.863.000</i>		<i>3.396.863.000</i>	
-	Bổ sung kinh phí quản lý, kiểm tra nghiệm thu rừng; tăng cường công tác bảo vệ rừng theo số QĐ 07/2012/QĐ-TTg năm 2025	11.098.000		11.098.000	
-	Kinh phí cấp bù thủy lợi phí	1.589.000.000		1.589.000.000	
-	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính	1.470.000.000		1.470.000.000	
-	Bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn thực hiện công tác mua vật tư thiết bị cho phòng chống dịch, hỗ trợ công tác sản xuất, phòng chống thiên tai...	326.765.000		326.765.000	
<i>c</i>	<i>Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ</i>	<i>3.511.000.000</i>		<i>3.511.000.000</i>	
-	BSKP thực hiện các nhiệm vụ kiến thiết thị chính, kinh tế khác từ cấp huyện về xã	3.511.000.000		3.511.000.000	
2	Sự nghiệp môi trường	2.038.730.000	177.930.000	1.860.800.000	
<i>a</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>177.930.000</i>	<i>177.930.000</i>	<i>0</i>	
<i>b</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>1.860.800.000</i>		<i>1.860.800.000</i>	
-	BSKP vận chuyển thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	1.600.000.000		1.600.000.000	
-	Chi tăng tần suất thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải	260.800.000		260.800.000	
3	Sự nghiệp khoa học công nghệ			0	
4	Sự nghiệp văn hóa thông tin	214.744.818	134.744.818	80.000.000	
<i>a</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>134.744.818</i>	<i>134.744.818</i>	<i>0</i>	
<i>b</i>	<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>	<i>80.000.000</i>		<i>80.000.000</i>	
-	Kinh phí hoạt động (Tuyên truyền các ngày Lễ, chỉ đặt báo thư viện, vận chuyển sách...)	80.000.000		80.000.000	
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	94.667.500	74.667.500	20.000.000	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Đã chi	Còn lại	Ghi chú
a	Văn phòng HĐND&UBND	74.667.500	74.667.500	0	
b	Phòng Văn hóa - Xã hội	20.000.000		20.000.000	
-	Bổ sung kinh phí cho các hoạt động thể dục thể thao trong năm 2025	20.000.000		20.000.000	
6	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	117.576.178	57.576.178	60.000.000	
a	Phòng Kinh tế	57.576.178	57.576.178	0	
b	Phòng Văn hóa - Xã hội	60.000.000		60.000.000	
-	Hỗ trợ sự nghiệp truyền thanh	60.000.000		60.000.000	
7	Lương hưu và đảm bảo xã hội	6.009.615.000	315.115.000	5.694.500.000	
a	Phòng Kinh tế	315.115.000	315.115.000	0	
b	Phòng Văn hóa - Xã hội	5.694.500.000		5.694.500.000	
-	Hưu trí xã	273.000.000		273.000.000	
-	BSKP Chính sách hỗ trợ người có uy tín theo quy định UBND tỉnh	3.000.000		3.000.000	
-	Thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội thông qua hệ thống bưu điện trên địa bàn tỉnh năm 2025	4.768.000.000		4.768.000.000	
-	Chi thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội thông qua hệ thống bưu điện trên địa bàn tỉnh năm 2025	18.000.000		18.000.000	
-	Chi thăm hỏi, viếng điều NCCCM, viếng NTLS nhân các ngày lễ 27/7, Tết...	60.000.000		60.000.000	
-	Chi mừng thọ người cao tuổi tại xã Ân Đức (cũ)	58.500.000		58.500.000	
-	Tiền điện HN, HCS	282.000.000		282.000.000	
-	KP hỗ trợ các đối tượng BTXH thuộc diện HN, HCN được hỗ trợ thêm 180.000đ/người/tháng đối tượng bảo trợ theo điểm b, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh	232.000.000		232.000.000	
8	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	43.780.000.000		43.780.000.000	
a	Các trường mầm non, Tiểu học, THCS	43.390.000.000		43.390.000.000	
-	Trường mầm non Ân Phong	1.932.677.000		1.932.677.000	
-	Trường mầm non Ân Đức	2.275.130.000		2.275.130.000	
-	Trường mầm non 19/4	2.008.425.000		2.008.425.000	
-	Trường mầm non Tăng Bạt Hổ	2.117.697.000		2.117.697.000	
-	Trường mầm non Ân Tường Đông	1.642.144.000		1.642.144.000	
-	Trường TH Tăng Bạt Hổ	5.916.776.000		5.916.776.000	
-	Trường TH Ân Phong	4.076.777.000		4.076.777.000	
-	Trường TH Ân Đức	5.896.506.000		5.896.506.000	
-	Trường TH Ân Tường Đông	3.428.592.000		3.428.592.000	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Đã chi	Còn lại	Ghi chú
-	Trường THCH Tăng Bạt Hổ	6.284.554.000		6.284.554.000	
-	Trường THCS Ân Đức	4.795.776.000		4.795.776.000	
-	Trường THCS Ân Tường Đông	3.014.946.000		3.014.946.000	
b	Trung tâm chính trị	340.000.000		340.000.000	
-	Chi mở các lớp đào tạo ngắn ngày, phổ biến pháp luật, lớp bồi dưỡng...	340.000.000		340.000.000	
c	Phòng Văn hóa - Xã hội	50.000.000		50.000.000	
-	Chi công tác đào tạo bồi dưỡng tập huấn, hội thi...	50.000.000		50.000.000	
9	Chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	26.459.480.830	11.677.342.137	14.782.138.693	
9.1	Dự toán đã chi	11.677.342.137	11.677.342.137	0	
a	Phòng Kinh tế	11.677.342.137	11.677.342.137	0	
9.2	Dự toán phân bổ	13.081.875.000		13.081.875.000	
a	Văn Phòng Đảng uỷ	4.184.318.000		4.184.318.000	
-	Lương và phụ cấp: 20 người	1.677.250.000		1.677.250.000	
-	PC cấp uỷ: 25 người	105.300.000		105.300.000	
-	Bổ sung kinh phí hợp đồng theo Nghị định số 111	146.832.000		146.832.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	188.000.000		188.000.000	
-	Quỹ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách	164.268.000		164.268.000	
-	Chi hoạt động người hoạt động không chuyên trách ở xã	54.756.000		54.756.000	
-	Chi hỗ trợ cán bộ luân chuyển theo QĐ số 62	33.600.000		33.600.000	
-	PC bí thư chi bộ khu phố, thôn	582.660.000		582.660.000	
-	Phụ cấp cộng tác viên dự luận xã hội năm 2025	42.120.000		42.120.000	
-	Kinh phí hoạt động ngoài định mức (chi tiếp khách, xăng xe...)	426.582.000		426.582.000	
-	BS kinh phí tổ chức Đại hội Đảng (Đã chi 507.050.000đ)	762.950.000		762.950.000	
b	Trung tâm chính trị	357.073.000		357.073.000	
-	Quỹ lương, các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp	300.673.000		300.673.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	56.400.000		56.400.000	
c	Văn phòng HĐND&UBND	4.465.841.000		4.465.841.000	
-	Quỹ lương, các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp	1.106.610.000		1.106.610.000	
-	Hợp đồng theo NĐ 111	183.750.000		183.750.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	134.200.000		134.200.000	
-	Phụ cấp cán bộ KCT	131.414.000		131.414.000	
-	Tiền hỗ trợ an ninh mạng (NĐ 179)	30.000.000		30.000.000	
-	Chi phụ cấp của đại biểu HĐND (96 đại biểu)	404.352.000		404.352.000	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Đã chi	Còn lại	Ghi chú
-	Chi các khoản đặc thù của HĐND (theo NQ 40,..)	328.579.000		328.579.000	
-	Chi PC thôn (Trưởng, phó thôn, MT, các chi hội đoàn thể...	1.545.372.000		1.545.372.000	
-	Chi mua phần mềm KT	12.000.000		12.000.000	
-	Hỗ trợ phần mềm phổ cập	20.000.000		20.000.000	
-	Kinh phí hoạt động ngoài định mức (chi tiếp khách, xăng xe, tiền điện, tiền internet...)	569.564.000		569.564.000	
d	Phòng Kinh tế	826.920.000		826.920.000	
-	Quỹ lương, các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp	439.192.000		439.192.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	71.400.000		71.400.000	
-	Phụ cấp cán bộ KCT	185.328.000		185.328.000	
-	Tiền mua phần mềm KT (1 Phòng KT, 1 QLNS)	41.000.000		41.000.000	
-	Chi các khoản ngoài định mức, thẩm tra quyết toán, lập dự toán hàng năm, công tác cấp giấy phép kinh doanh hộ cá thể ...	90.000.000		90.000.000	
e	Phòng Văn hóa - Xã hội	1.227.068.000		1.227.068.000	
-	Quỹ lương PC, các khoản đóng góp	685.998.000		685.998.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	138.500.000		138.500.000	
-	Phụ cấp cán bộ KCT	160.898.000		160.898.000	
-	Chi trả HĐ quản trang + dọn vệ sinh	58.252.000		58.252.000	
-	Chi mua phần mềm KT	12.000.000		12.000.000	
-	Phụ cấp, hoạt động hội đặc thù	147.420.000		147.420.000	
-	Chi trả HĐ bảo vệ nhà VH	24.000.000		24.000.000	
f	Trung tâm hành chính công	597.775.000		597.775.000	
-	Quỹ lương, các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp	422.467.000		422.467.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	56.400.000		56.400.000	
-	Chi dịch vụ duy trì máy chủ văn phòng điện tử	7.500.000		7.500.000	
-	Chi phí đường truyền	3.408.000		3.408.000	
-	Chi mua phần mềm KT	12.000.000		12.000.000	
-	Chi phí thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính số hóa hồ sơ tại bộ phận 1 cửa	96.000.000		96.000.000	
g	Khối Mặt trận và các Đoàn thể Chính trị Xã hội	1.422.880.000		1.422.880.000	
-	Quỹ lương, các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp	688.185.000		688.185.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	140.760.000		140.760.000	
-	Phụ cấp cán bộ KCT	252.720.000		252.720.000	
-	BSKP hỗ trợ cho Đoàn TNCSHCM tổ chức sinh hoạt hè	14.715.000		14.715.000	

S/TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Đã chi	Còn lại	Ghi chú
-	BSKP hỗ trợ 05 tổ chức chính trị ở thôn hoạt động	40.000.000		40.000.000	
-	Chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng"	179.500.000		179.500.000	
-	Chi hỗ trợ cho nhóm nông cốt thực hiện nhiệm vụ liên quan theo Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư TW Đảng	24.000.000		24.000.000	
-	Tiền mua phần mềm KT	12.000.000		12.000.000	
-	Chi hoạt động ngoài định mức (Tiền điện, gạo mặt chức sắc, thấp nền, hỗ trợ triển khai DVC TT...)	71.000.000		71.000.000	
9.3	Dự toán chưa phân bổ (quỹ tiền thưởng, quỹ thi đua khen thưởng, CCTL)	1.001.639.000		1.001.639.000	
9.4	Nguồn chưa phân bổ	698.624.693		698.624.693	
-	Thù y xã (= 1,3 lần Mức LCS/tháng QĐ số 52/2023/QĐ- UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh)	73.008.000		73.008.000	
-	Phụ cấp Trung tâm học tập cộng đồng	16.848.000		16.848.000	
-	Lương CB KCT chưa phân bổ	42.492.693		42.492.693	
-	50% tiết kiệm từ sắp xếp, tinh giản CBCC	566.276.000		566.276.000	
10	Chi an ninh trật tự	1.501.021.519	733.438.519	767.583.000	
a	Phòng Kinh tế	733.438.519	733.438.519	0	
b	Văn phòng HĐND&UBND	767.583.000		767.583.000	
-	Phụ cấp Tổ ANTT	737.583.000		737.583.000	
-	Hỗ trợ công tác an ninh địa phương (có các hoạt động tuần tra, tấn công trấn áp tội phạm...)	30.000.000		30.000.000	
11	Chi quốc phòng	2.100.027.595	1.306.137.570	793.890.025	
a	Phòng Kinh tế	1.306.137.570	1.306.137.570	0	
b	Văn phòng HĐND&UBND	793.890.025		793.890.025	
-	Quỹ lương, PC các khoản đóng góp (3 người)	156.350.000		156.350.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	49.260.000		49.260.000	
-	Phụ cấp thôn đội	107.280.000		107.280.000	
-	Phụ cấp KCT QS xã	98.561.000		98.561.000	
-	Tiền công Chiến sĩ DQTT	198.720.000		198.720.000	
-	Tiền ăn chiến sĩ DQTT	107.640.000		107.640.000	
-	Phụ cấp DQTV, đặc thù quân sự	76.079.025		76.079.025	
12	Chi khác Ngân sách	60.000.000		60.000.000	
13	Tăng thu chi an sinh xã hội	417.700.000		417.700.000	
14	Tăng thu bổ sung chi TX	795.408.000		795.408.000	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Đã chi	Còn lại	Ghi chú
<u>III</u>	<u>Nguồn tỉnh phân bổ nhằm chuyển về tỉnh</u>	<u>1.570.000.000</u>		<u>1.570.000.000</u>	
<u>IV</u>	<u>Chi chuyển nguồn</u>	<u>2.142.821.000</u>	<u>1.961.689.937</u>	<u>181.131.063</u>	
<u>V</u>	<u>Dự phòng chi ngân sách</u>	<u>523.000.000</u>		<u>523.000.000</u>	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀI ÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/NQ-HĐND

Hoài Ân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀI ÂN KHOÁ I
KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về dự kiến danh mục và kế hoạch vốn đầu tư năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 03/BCTT-BKTNS ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua danh mục và kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 từ ngân sách Nhà nước với tổng số vốn là: **11.300.000.000 đồng**.

Trong đó, kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm: **8.900.000.000đ**. Cụ thể:

- | | |
|------------------------------------|--------------------|
| - Công trình giao thông: | 2.100.000.000 đồng |
| - Công trình dân dụng: | 1.800.000.000 đồng |
| - Công trình giáo dục: | 3.500.000.000 đồng |
| - Công trình Y tế: | 1.100.000.000 đồng |
| - Công trình kiến thiết thị chính: | 400.000.000 đồng |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo qui định của pháp luật kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân khóa I, kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND-UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các Phó CT UBND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Hoà

PHỤ LỤC 04
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 của HĐND xã Hoài Ân)

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	2	4	5
	Tổng số		
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH CẤP XÃ HƯỞNG	8.900.000.000	
B	NGUỒN TÌNH BỐ SUNG MỤC TIÊU	0	
*	Nguồn thu tiền sử dụng đất	8.900.000.000	
I	Công trình giao thông	8.900.000.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	2.100.000.000	
1	Bê tông nhựa các tuyến đường trung tâm Thị trấn Tăng Bạt Hổ	800.000.000	
2	Bê tông nhựa tuyến đường từ đường Hà Huy Tập đến giáp đường ĐT.638	500.000.000	
	<i>Công trình khởi công mới</i>		
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Trần Hưng Đạo đến cầu Lò Rèn	200.000.000	CT hoàn trả cao tốc
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ trung tâm xã đến Khu tái định cư cao tốc Bắc Nam	200.000.000	CT hoàn trả cao tốc
5	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ cầu Lò Rèn đến UBND xã	200.000.000	CT hoàn trả cao tốc
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Cây Sanh đi cầu Dừa	200.000.000	CT hoàn trả cao tốc
II	Công trình dân dụng	1.800.000.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		
1	Xây dựng mới hội trường khối mặt trận đoàn thể	-	
2	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Đức, huyện Hoài Ân	1.500.000.000	
		300.000.000	
III	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	3.500.000.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		
	Mầm non	-	
		-	
1	Sửa chữa nâng cấp trường mầm non Ân Đức, Hạng mục: Nhà lớp học 03 phòng, 01 bếp ăn (điểm Gia Đức)	500.000.000	
	<i>Công trình khởi công mới</i>		
	Mầm non	0	
		-	
2	Trường Mầm non 19/4; Hạng mục: Xây dựng mới nhà lớp học và phòng chức năng	2.000.000.000	Đề án giáo dục cấp bách
	Tiểu học	0	
3	Trường Tiểu học Thị trấn Tăng Bạt Hổ; Hạng mục: Xây dựng phòng bộ môn, khu hiệu bộ và bếp ăn	1.000.000.000	Đề án giáo dục cấp bách
IV	Công trình y tế	1.100.000.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		
1	Xây mới nhà làm việc Trạm Y tế xã Ân Đức, huyện Hoài Ân	-	
2	Xây dựng mới nhà làm việc Trạm Y tế xã Ân Phong, huyện Hoài Ân	400.000.000	
	<i>Công trình chuẩn bị đầu tư</i>	400.000.000	
		0	
3	Xây mới nhà làm việc Trạm y tế xã Ân Tường Đông	300.000.000	Đề án y tế
V	Kiến thiết thị chính	400.000.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		
1	Cổng chào huyện Hoài Ân	0	
		400.000.000	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀI ÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/NQ-HĐND

Hoài Ân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc chuyển khu phố thành thôn thuộc xã Hoài Ân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀI ÂN KHOÁ I
KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Công văn số 01942/SNV-TCCCVVC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Xét Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân về việc chuyển khu phố thành thôn; Báo cáo thẩm tra số 02/BCTT-BVHXXH của Ban Văn hoá – Xã hội HĐND xã; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chuyển nguyên trạng 05 khu phố thuộc Thị trấn Tăng Bạt Hổ (cũ) thành 05 thôn thuộc xã Hoài Ân, cụ thể như sau:

1. Chuyển khu phố Gia Chiều 1 thành thôn Gia Chiều 1;
2. Chuyển khu phố Gia Chiều 2 thành thôn Gia Chiều 2;
3. Chuyển khu phố Gò Cau thành thôn Gò Cau;
4. Chuyển khu phố Du Tụ thành thôn Du Tụ;
5. Chuyển khu phố Thanh Tú thành thôn Thanh Tú.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân và các ngành liên quan giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Hoài Ân khoá I, nhiệm kỳ 2021- 2026, Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTV Đảng uỷ xã;
- UBND xã Hoài Ân;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa